

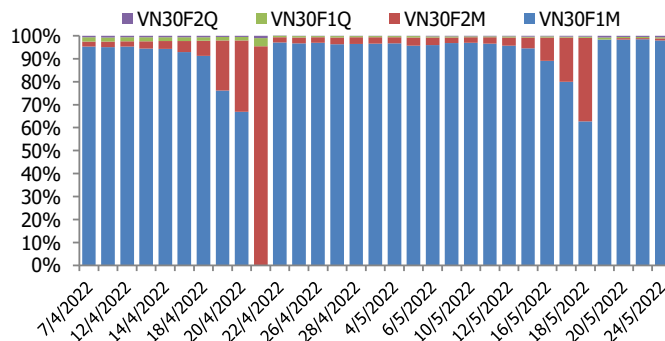
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2206	16/6/2022	23	1267.00	28,239
VN30F2207	21/7/2022	58	1266.00	268
VN30F2209	15/9/2022	114	1243.00	151
VN30F2212	15/12/2022	205	1260.00	172

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Nhịp tăng giảm đan xen tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, đóng cửa 3/4 HĐTL lại quay đầu tăng với mức dao động từ -7,5 đến +15 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 17,36 điểm. Do đó, độ lệch (basis) của các hợp đồng tiếp tục ghi nhận ở mức âm. Cụ thể, basis của VN30F2206 giảm xuống -5,71 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2207 cũng giảm xuống -6,71 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng so với phiên trước đạt 390.662 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 06 với 1.042 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 2.070 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở có phiên ngược dòng nhiều cảm xúc khi dòng tiền tranh thủ bắt đáy ở nhịp lao dốc đầu phiên chiều sau thông tin từ cổ phiếu HPG. Đã có nhiều cổ phiếu hồi phục mạnh từ mức giá sàn hoặc gần sàn, trong đó nổi bật là nhóm cổ phiếu chứng khoán, ngay cả nhóm cổ phiếu thép cũng được lực cầu bắt đáy hết giá sàn. Thanh khoản phiên này tuy chỉ tương đương với phiên hôm qua nhưng tích cực hơn ở phiên chiều nhờ lực cầu bắt đáy. Đóng góp chính giúp thị trường phục hồi ngoạn mục phải kể đến nhóm cổ phiếu ngân hàng sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội đồng ý kéo dài thời hạn Nghị quyết 42 đến hết năm 2023. Về kỹ thuật, triển vọng tạo vùng đáy thứ 2 càng rõ nét sau phiên test cung hôm nay. Thị trường có thể dao động ngay trên ngưỡng hỗ trợ 1.200 điểm và mức cản trên ở 1.250 điểm để tạo vùng đáy thứ 2 trong nhịp hồi kỹ thuật này.
- Nhà đầu tư phái sinh nên tiếp cận phiên giao dịch mới với tâm lý thận trọng ở cả hai chiều Long và Short, hạn chế bám theo các tín hiệu tăng-giảm, thay vì vậy, rình rập quanh các khu vực hỗ trợ - kháng cự. Đối với chiến lược giao dịch ngắn hạn, canh Mua trong trường hợp giá điều chỉnh về các mức hỗ trợ 1256-1260 điểm, quản trị rủi ro nếu thủng xuống dưới 1246 điểm và hướng đến ngưỡng giá mục tiêu 1286-1300 điểm. Chiều ngược các vị thế Bán khống có thể được mở nếu giá hồi nhanh về vùng kháng cự 1283-1286 quản trị rủi ro nếu VN30F1M vượt hẳn qua 1300 điểm và canh chốt lời nếu đạt mức lợi nhuận 20 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

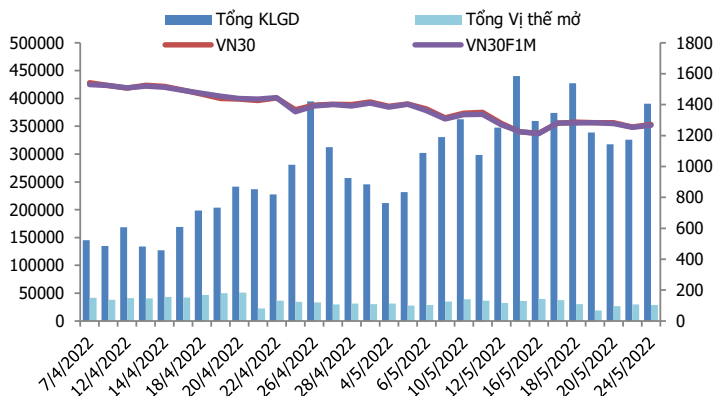
Với bối cảnh hiện tại, chiến lược trading trong biên độ sẽ là chiến lược hợp lý hơn. Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là 1283-1286 điểm hoặc 1295-1300 điểm. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1256-1260 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Thị trường đang xuất hiện những nhịp dao động mạnh không phù hợp với chiến lược giữ vị thế qua đêm.

### Chiến lược giao dịch spread

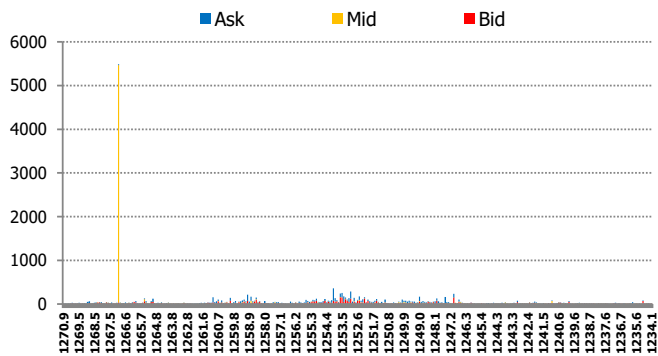
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2206	1267.0	1.11	389,658	20.0	28,239	-4.2
VN30F2207	1266.0	1.20	798	-2.9	268	64.4
VN30F2209	1243.0	-0.60	86	-43.8	151	-6.2
VN30F2212	1260.0	0.82	120	100.0	172	24.6
<b>Tổng</b>			390,662	19.9	28,830	-3.7

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Nhịp tăng giảm đan xen tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, đóng cửa 3/4 HĐTL lại quay đầu tăng với mức dao động từ -7,5 đến +15 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 17,36 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 19,92% so với phiên liền trước, đạt 390.662 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 06 với 389.658 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 06 với 1.042 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 2.070 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2206 là 1.273,75 điểm (cao hơn 6,75 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2207 là 1.275,32 điểm (+9,32 điểm), VN30F2209 là 1.277,85 điểm (+34,85 điểm) và VN30F2212 là 1.281,98 điểm (+21,98 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

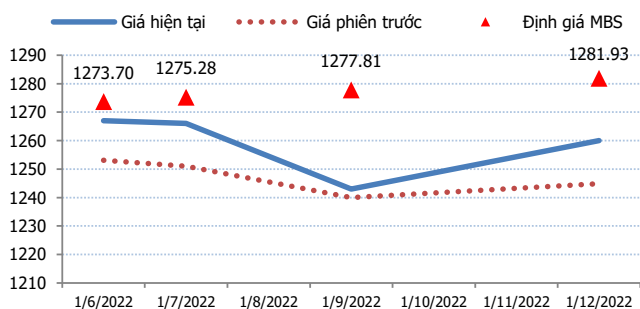
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>BUY</b>	<b>NEUTRAL</b>	<b>SELL</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1256-1260</b>	<b>1233-1236</b>	<b>1200-1205</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1283-1286</b>	<b>1295-1300</b>	<b>1330-1340</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1	-2.10	1.1	-4.02
VN30F1Q - VN30F1M	-24	-13.10	-10.9	-8.60
VN30F1Q - VN30F2M	-23	-11.00	-12.0	-4.58
VN30F2Q - VN30F1M	-7	-8.20	1.2	-7.96
VN30F2Q - VN30F2M	-6	-6.10	0.1	-3.94
VN30F2Q - VN30F1Q	17	4.90	12.1	0.64

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



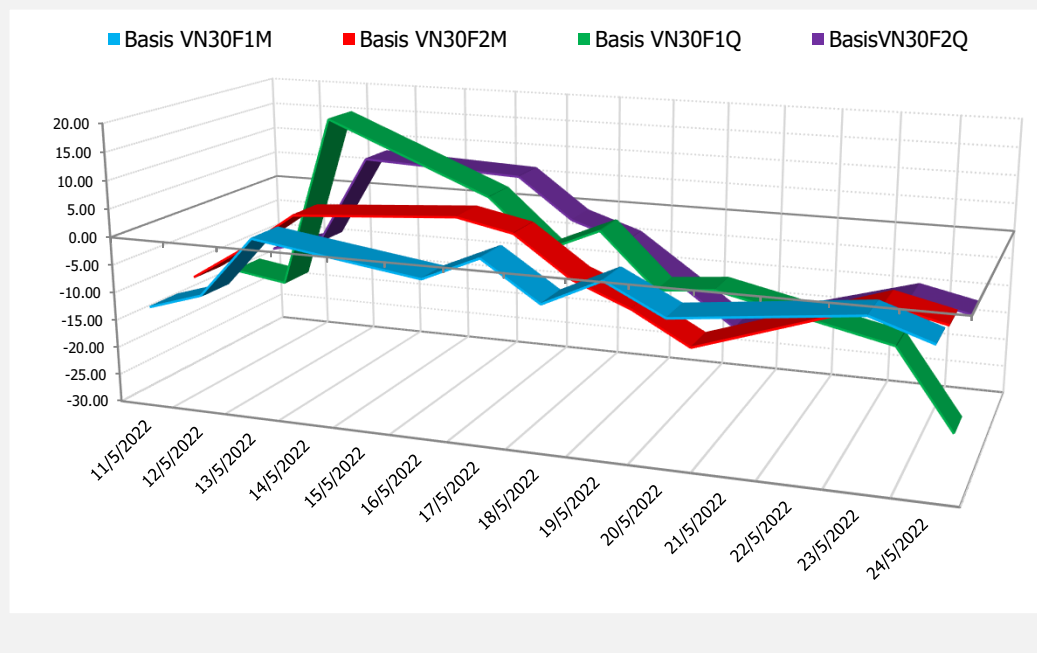
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

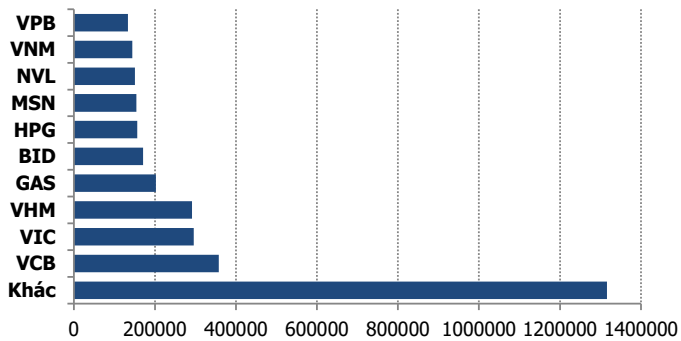
- Nhịp tăng giảm đan xen tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, đóng cửa 3/4 HĐTL lại quay đầu tăng với mức dao động từ -7,5 đến +15 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 17,36 điểm. Do đó, độ lệch (basis) của các hợp đồng tiếp tục ghi nhận ở mức âm. Cụ thể, basis của VN30F2206 giảm xuống -5,71 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2207 cũng giảm xuống -6,71 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -24 điểm đến 17 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) tăng thêm 1,1 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

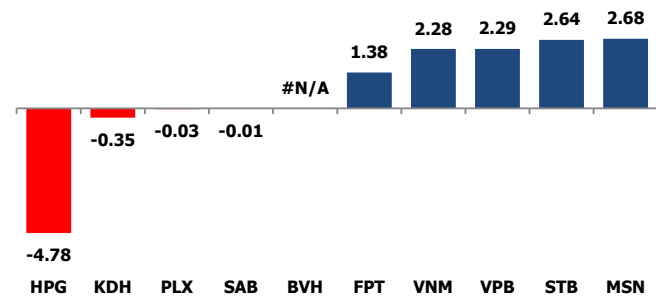


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1233.38	1272.71
Thay đổi	14.57	17.36
%Chg	1.20	1.38
YTD	-17.68	-17.13
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,891.36	3,372.49
P/E	13.26	11.11
P/B	2.08	2.16

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



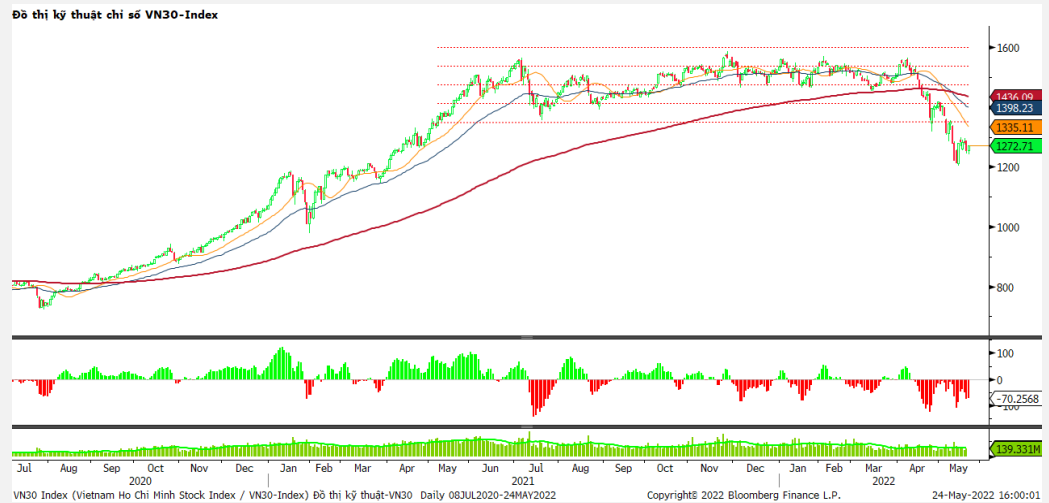
**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính hồi phục tích cực. Số mã tăng điểm (26) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (4) và 0 mã đứng tham chiếu. MSN và STB trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +2,68 điểm và +2,64 điểm; ngoài ra VPB, VNM hay FPT cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 17,36 điểm (+1,38%) lên 1.272,71 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 161,13 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 5.714 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại mua ròng với 223,56 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như DCM (+81 tỷ đồng), DPM (+74 tỷ đồng), STB (+74 tỷ đồng), CTG (+56 tỷ đồng), DGC (+50 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,233.38	1.20	13.26	(17.68)
<b>Dow Jones</b>	31,928.62	0.15	17.17	(12.14)
<b>S&amp;P500</b>	3,941.48	(0.81)	19.73	(17.30)
<b>Nikkei 225</b>	26,685.53	(0.23)	18.95	(7.32)
<b>Shanghai</b>	3,070.93	(2.41)	12.41	(15.63)
<b>DAX</b>	13,919.75	(1.80)	12.51	(12.37)
<b>Vàng</b>	1,862.63	(0.20)		1.83
<b>Dầu WTI</b>	110.68	0.83		47.16

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 23/05/2022</b>			
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 5)	91.9	91.4	93.0
<b>Thứ Ba - 24/05/2022</b>			
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 5)	54.6	54.0	54.7
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp	58.2	56.5	51.8
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất	55.8	54.9	54.6
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ	58.9	56.9	51.8
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 4)	709K	750K	591K
<b>Thứ Tư - 25/05/2022</b>			
New Zealand - Quyết định lãi suất	1.50%	2.00%	
Đức - GDP (quý/quý) (Quý 1)	0.2%	0.2%	
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 4)	1.2%	0.6%	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-3.394M	1.383M	
<b>Thứ Năm - 26/05/2022</b>			
Mỹ - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 1)	-1.4%	-1.3%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	218K	215K	
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 3)	2.1%	2.0%	
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 4)	-1.2%	-2.0%	
<b>Thứ Sáu - 27/05/2022</b>			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 4)	1.6%	0.9%	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chỉ số Nasdaq Composite giảm điểm do lo ngại từ cảnh báo ảm đạm của Snap lan sang các cổ phiếu công nghệ khác, trong khi chỉ số Dow Jones đảo chiều tăng từ mức đáy trong phiên. Đóng cửa, chỉ số Nasdaq Composite rớt 2,4% xuống 11.264,45 điểm. Chỉ số S&P 500 lùi 0,8% xuống 3.941,48 điểm. Trong khi, chỉ số Dow Jones cộng 48,4 điểm (+0,2%) lên 31.928,62 điểm. Chỉ số này đã giảm tới 1,6% vào đầu phiên.
- Giá dầu gần như đi ngang vào phiên đây biến động khi lo ngại nguồn cung thắt chặt đã bù đắp những lo ngại về khả năng suy thoái và các biện pháp kiểm soát Covid-19 ở Trung Quốc. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 14 xu lên 113,56 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI lùi 52 xu xuống 109,77 USD/thùng.
- Chốt phiên, giá vàng giao ngay giảm 0,02% xuống 1.865,9 USD/ounce, giá vàng giao tháng 6 giảm 0,03% xuống 1.864,78 USD. Ông David Meger, Giám đốc phòng giao dịch kim loại tại High Ridge Futures, cho biết sự suy yếu của chỉ số đồng USD cùng với lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ giảm so với mức cao gần đây đã tạo ra một môi trường hỗ trợ cho vàng.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MSN, STB và VPB là những nhân tố chính đưa chỉ số VN30 quay lại đà tăng điểm. Trong đó, MSN đóng góp +2,68 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VIC	Real Estate Management & Development	7.93	77,600	0.26	1.57%	120.936	0.26	#N/A N/A	2.83
VPB	Banks	7.71	30,000	2.39	3.42%	293.313	2.29	7.74	1.53
HPG	Metals & Mining	7.09	34,900	-5.03	8.19%	1474.509	-4.78	4.69	1.58
VHM	Real Estate Management & Development	6.69	66,900	0.30	1.83%	149.089	0.25	7.61	2.25
TCB	Banks	6.64	35,250	1.15	2.47%	148.977	0.96	6.45	1.27
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.26	98,200	1.76	2.29%	134.777	1.38	19.06	4.65
MWG	Specialty Retail	5.63	133,000	1.68	2.47%	76.039	1.18	18.92	4.35
ACB	Banks	5.46	28,800	1.23	2.31%	44.9	0.84	7.48	1.61
MSN	Food Products	5.10	109,000	4.31	5.67%	89.205	2.68	15.48	5.62
VNM	Food Products	4.76	68,900	3.92	3.61%	138.471	2.28	15.69	4.47
MBB	Banks	4.61	26,850	2.09	2.68%	177.063	1.20	7.41	1.59
NVL	Real Estate Management & Development	4.31	77,200	1.05	2.80%	181.342	0.57	35.61	4.13
VCB	Banks	3.25	75,600	1.61	1.88%	67.521	0.66	15.57	3.06
STB	Banks	3.22	21,750	6.88	8.21%	376.486	2.64	10.39	1.16
HDB	Banks	2.83	24,600	1.65	3.14%	56.737	0.59	7.65	1.58
VJC	Airlines	2.80	125,300	0.24	1.87%	75.662	0.09	346.65	3.97
TPB	Banks	2.22	30,900	3.00	2.48%	51.143	0.82	9.34	1.79
VRE	Real Estate Management & Development	1.96	28,100	2.74	5.64%	71.627	0.66	70.09	2.06
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.84	107,900	3.25	3.75%	63.905	0.74	19.82	3.27
SSI	Capital Markets	1.61	28,100	6.04	11.73%	570.583	1.17	9.30	1.86
CTG	Banks	1.55	26,000	4.00	4.00%	113.68	0.76	10.17	1.28
KDH	Real Estate Management & Development	1.38	40,100	-1.96	5.14%	29.039	-0.35	21.36	2.46
PDR	Capital Markets	1.18	53,200	0.38	4.72%	108.181	0.06	19.16	4.89
SAB	Food Products	0.90	154,000	-0.06	1.31%	27.397	-0.01	25.80	4.61
GAS	Gas Utilities	0.84	105,800	2.22	4.19%	88.128	0.23	20.71	3.71
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.62	12,850	0.78	4.47%	120.207	0.06	14.97	1.03
BID	Banks	0.56	33,750	1.20	2.27%	25.688	0.09	14.89	1.97
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.42	40,000	-0.62	3.58%	30.671	-0.03	20.51	1.99
GVR	Real Estate Management & Development	0.32	24,150	1.90	4.55%	40.488	0.08	21.98	1.94
BVH	Beverages	0.31	50,900	0.20	4.80%	55.249	0.01	19.91	1.74

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>